

Số: 28 /2015/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng và quản lý nghĩa trang
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng và quản lý nghĩa trang;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 02/TTr-SXD ngày 14/01/2015 và ý kiến thẩm định tại văn bản số 06/BC-STP ngày 14/01/2015 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng và quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3; công báo tỉnh;
- MTTQ Tỉnh, các Đoàn thể nhân dân;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long

QUY ĐỊNH

Quy định về xây dựng và quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 28 /2015/QĐ-UBND

ngày 27 / 8 /2015 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, hạn mức đất và chế độ quản lý việc quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Nam Định; tổ chức có chức năng quản lý các nghĩa trang; các đơn vị lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch các nghĩa trang.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết; xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm tại các nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang trong quy định này là nơi táng người chết tập trung theo hình thức mai táng và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của một người.

3. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

4. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong lòng đất.

5. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

6. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng .

7. Quản lý nghĩa trang là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

8. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang là việc tổ chức không gian kiến trúc, phân khu chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả về đất đai và đáp ứng yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường, làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo, sử dụng và quản lý nghĩa trang.

9. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng hoặc hỏa táng thi hài hoặc hài cốt; xây mộ, cải táng, chăm sóc, tu sửa mộ, bảo quản, lưu giữ tro cốt tại các nhà lưu giữ tro cốt theo nhu cầu và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

10. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 4. Nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

1. Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc mai táng người chết thực hiện theo quy định về văn hóa trong việc táng người chết của địa phương, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại. Trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của chính quyền địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang phải theo đúng hạn mức đất theo quy định này và quy hoạch xây dựng nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường.

4. Những hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, vi phạm các quy định liên quan đến các công trình, thi hài, hài cốt, phần mộ phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Sở Xây dựng tổ chức lập, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang có quy mô từ 5ha trở lên trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang có quy mô dưới 5ha phù hợp với quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính cấp huyện quản lý.

Điều 6. Phân loại nghĩa trang

Nghĩa trang được phân loại như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: có quy mô diện tích đất lớn hơn 60ha;
2. Nghĩa trang cấp II: có quy mô diện tích đất lớn hơn 30ha đến 60ha;
3. Nghĩa trang cấp III: có quy mô diện tích đất từ 10ha đến 30ha;

4. Nghĩa trang cấp IV: có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10ha.

Điều 7. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nghĩa trang

a) UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh và giao cho các Sở chuyên môn có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh trong quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II.

b) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp III và nghĩa trang cấp IV có quy mô diện tích từ 5ha đến nhỏ hơn 10ha trên địa bàn huyện.

c) UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp IV có quy mô diện tích nhỏ hơn 5ha.

2. Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

a) UBND tỉnh xác định và giao đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định và giao đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang cấp III và nghĩa trang cấp IV có quy mô diện tích từ 5ha đến 10ha được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) UBND cấp xã trực tiếp quản lý các nghĩa trang cấp IV có quy mô diện tích nhỏ hơn 5ha trên địa bàn được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo phương thức xã hội hóa.

3. Lập, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Các đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này tổ chức lập và trình cơ quan quản lý nhà nước được phân cấp tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang được giao quản lý.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng sau khi có thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước được phân cấp tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này và sau khi ban hành phải gửi cho cơ quan thỏa thuận quy chế, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có nghĩa trang được xây dựng để, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

c) Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang bao gồm:

Các quy định về ranh giới, quy mô nghĩa trang và các khu chức năng trong nghĩa trang;

Các quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng các công trình xây dựng, các phần mộ trong nghĩa trang;

Các quy định về bảo vệ nghĩa trang và bảo vệ môi trường;

Các quy định về hoạt động táng, lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang;

Các quy định về hoạt động lễ nghi, tín ngưỡng và các hoạt động khác có liên quan;

Các hành vi vi phạm và quy định về bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, xử phạt theo quy định;

Trách nhiệm của đơn vị quản lý và người sử dụng nghĩa trang;

Các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Giá dịch vụ nghĩa trang

1. Giá dịch vụ nghĩa trang được tính đúng, tính đủ các chi phí để thực hiện dịch vụ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và phải được niêm yết công khai.

2. Đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang cấp I, cấp II; UBND cấp huyện phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang cấp III, IV.

Các đơn vị quản lý khai thác nghĩa trang lập giá dịch vụ nghĩa trang, trình Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bằng hình thức xã hội hóa: Nhà đầu tư tự quyết định giá dịch vụ nghĩa trang do mình cung cấp trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

Điều 9. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn và quy hoạch nông thôn mới. Khi phê duyệt các quy hoạch này, cơ quan có thẩm quyền đồng thời phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang.

2. Yêu cầu quy hoạch địa điểm nghĩa trang:

a) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, xa khu dân cư xa nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng.

Khoảng cách nhỏ nhất từ tường bao nghĩa trang đến tường bao khu dân cư, trường học, bệnh viện, công sở đối với nghĩa trang hung táng là 1.500m khi chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải và 500m khi có hệ thống thu gom và xử lý nước thải; đối với nghĩa trang cát táng là 100m; đối với nghĩa trang chôn cất một lần không được nhỏ hơn là 500m.

Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình khai thác nước sinh hoạt tập trung từ nghĩa trang hung táng là 5.000m, từ nghĩa trang cát táng là 3.000 m.

Khoảng cách nhỏ nhất từ nghĩa trang hung táng tới đường giao thông vành đai đô thị, đường sắt là 300m và phải có cây xanh bao quanh nghĩa trang.

b) Phù hợp với các điều kiện địa hình, điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất;

c) Phù hợp với tổ chức phân bố dân cư và kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Đáp ứng nhu cầu táng trước mắt và lâu dài của khu vực lập quy hoạch;

đ) Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Khuyến khích quy hoạch các nghĩa trang phục vụ cho nhiều địa phương

khác nhau và các nghĩa trang có sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm đất và kinh phí xây dựng, tạo cảnh quan và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Nội dung quy hoạch địa điểm nghĩa trang:

- a) Xác định phạm vi phục vụ của các nghĩa trang;
- b) Xác định nhu cầu táng và lựa chọn các hình thức táng phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, tín ngưỡng, phong tục và tập quán tốt, văn hoá, văn minh và bảo đảm tiết kiệm đất, hạn chế ô nhiễm môi trường;
- c) Xác định các nghĩa trang cần đóng cửa, di chuyển hoặc cải tạo mở rộng để tiếp tục sử dụng;
- d) Xác định vị trí và quy mô của các nghĩa trang xây dựng mới;
- đ) Dự báo tác động môi trường.

Điều 10. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các nghĩa trang xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang.

2. Việc bố trí khu đất để quy hoạch xây dựng nghĩa trang phải thực hiện đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

3. Sử dụng đất nông nghiệp để quy hoạch, xây dựng nghĩa trang thực hiện theo quy định của Luật Đất đai hiện hành.

4. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

- a) Xác định cụ thể vị trí, quy mô, ranh giới của nghĩa trang;
- b) Xác định các hình thức táng sử dụng trong nghĩa trang;
- c) Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật;
- d) Phân khu chức năng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ, khoảng cách giữa các mộ tuân thủ theo quy định đồng thời phải thuận tiện cho việc thực hiện các nghi lễ táng;

đ) Tượng đài, bia tưởng niệm (nếu có) phải có thiết kế chi tiết, vị trí xây dựng đặt ở nơi trang trọng, tôn nghiêm.

đ) Phải có các quy định về kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ; các yêu cầu đối với thiết kế công trình trong nghĩa trang;

e) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường đi, cây xanh) phân khu cụ thể: Nơi tưởng niệm chung, nơi hung táng, nơi cát táng hoặc cải táng; các công trình nhà hỏa táng, nhà lưu giữ tro cốt (nếu có); các công trình phục vụ, các công trình khác có liên quan phải được quy hoạch xây dựng đồng bộ, bảo đảm vệ sinh môi trường;

g) Đánh giá tác động môi trường.

Điều 11. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang phải tuân theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật phải được xây dựng đồng bộ.

3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ, phải tuân thủ theo quy định này và các quy định của quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang phải tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, tuân theo định mức sử dụng đất, quy chế quản lý và sử dụng đất nghĩa trang.

5. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình khác phải sắp xếp theo phân lô quy hoạch, thân nhân không được tự ý xoay các hướng trái với quy hoạch trong nghĩa trang.

Điều 12. Cải tạo nghĩa trang

1. Các nghĩa trang được cải tạo khi vẫn còn phù hợp với quy hoạch xây dựng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác lập ranh giới nghĩa trang theo quy hoạch đã được phê duyệt (nếu chưa có);

b) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang;

c) Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực táng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

d) Các nghĩa trang trong đô thị hoặc trong khu dân cư nông thôn phải có tường rào hoặc hàng rào cây xanh bao quanh với chiều cao đủ bảo đảm cho dân cư xung quanh không bị ảnh hưởng;

đ) Đối với nghĩa trang nằm bên đường quốc lộ phải trồng cây xanh ngăn cách bảo đảm không ảnh hưởng tới mỹ quan, người tham gia giao thông.

Điều 13. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải được đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, không có điều kiện mở rộng hoặc gây ô nhiễm môi trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép mà không có khả năng khắc phục.

2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Việc đóng cửa nghĩa trang do cơ quan có thẩm quyền quyết định và được thông báo công khai;

b) Khắc phục ô nhiễm môi trường trước khi đóng cửa nghĩa trang (nếu có);

c) Cải tạo, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí và các công trình trong nghĩa trang, trồng cây xanh, thảm cỏ trong và xung quanh nghĩa trang.

Điều 14. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ phải di chuyển khi:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Thông báo về việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ;

b) Lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang đã được xây dựng theo quy hoạch;

d) Trong quá trình di chuyển phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường;

3. Đối với các mộ phải di chuyển theo quy định tại khoản 1 điều này hoặc các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc hết thời hạn táng theo quy định, thân nhân hoặc đơn vị quản lý nghĩa trang tổ chức di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 15. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng nghĩa trang không theo quy hoạch, không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không có giấy phép hoặc sai giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không theo các quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang. Xây bàn thờ, miếu mạo và các công trình khác quá diện tích của ngôi mộ mai táng và cải táng (diện tích xây dựng phải nằm trong diện tích của một ngôi mộ hoặc trong tổng diện tích của các mộ cùng chung dòng tộc).

3. Xây lăng tẩm khi chưa có mộ, đắp mộ giả và xây mộ sẵn để chờ mai táng hoặc cải táng.

4. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

6. Lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước để thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái pháp luật.

7. Thu phí, lệ phí và các khoản tiền liên quan đến hoạt động dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

8. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

9. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập nghĩa trang riêng, táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch, chôn cất phần mộ không theo quy hoạch đối với những nơi đã có quy hoạch xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Hạn mức đất phần mộ, kích thước mộ và huyệt mộ cá nhân

1. Đất của một phần mộ cá nhân phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hạn mức đất cho một phần mộ cá nhân được quy định như sau:

a) Đối với một phần mộ hung táng và chôn cất một lần: hạn mức đất tối đa không quá $5,0m^2$ (Năm mét vuông).

b) Đối với một phần mộ cát táng và hỏa táng: Hạn mức đất tối đa không quá $3,0m^2$ (Ba mét vuông).

Diện tích đất trên đã bao gồm đường đi và khoảng cách giữa các ngôi mộ.

3. Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa

a) Mộ hung táng hoặc chôn cất 1 lần: Kích thước mộ (dài x rộng x cao): $2,4m \times 1,4m \times 0,8m$. Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): $2,2m \times 0,9m \times 1,5m$.

b) Mộ cát táng: Kích thước mộ (dài x rộng x cao) tối đa: $1,5m \times 1m \times 0,8m$. Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): $1,2 \times 0,9m \times 0,8m$.

Điều 17. Hạn mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang

1. Tượng đài, bia tưởng niệm là nơi tưởng niệm, thăm viếng chung cho tất cả các phần mộ cá nhân trong nghĩa trang. Một nghĩa trang chỉ được xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm.

2. Hạn mức đất xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm như sau:

a) Đối với nghĩa trang cấp I, II: Hạn mức đất tối đa không quá $100,0 m^2$.

b) Đối với nghĩa trang cấp III, IV: Hạn mức đất tối đa không quá $50,0 m^2$.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các ngành chức năng, UBND các cấp và đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu cho UBND tỉnh về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang; hướng dẫn việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Phối hợp với UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

d) Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình quy hoạch, xây dựng và quản lý nghĩa trang ở trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất, các thủ tục về đất đai để xây dựng nghĩa trang, quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản theo Quy hoạch tổng thể nghĩa trang của tỉnh được phê duyệt;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang theo quy định;

c) Phối hợp với UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc sử dụng đất xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, xử lý và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc vệ sinh môi trường tại các nghĩa trang trên địa bàn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu cho UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư xây dựng nghĩa trang;

b) Cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để lập quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng phương án khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang.

4. Sở Tài chính

a) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang cấp I, cấp II và hướng dẫn các huyện quản lý giá dịch vụ nghĩa trang trên địa bàn.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan thông tin đại chúng: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các hình thức táng và tổ chức tang lễ văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xác định vị trí, ranh giới, quy mô các nghĩa trang trên địa bàn để phân cấp quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý của huyện và các xã trên địa bàn.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, đảm bảo vệ sinh môi trường.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) cho Sở Xây dựng và công tác xây dựng và quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước và quản lý trực tiếp các nghĩa trang được phân cấp và giao quản lý trực tiếp.

b) Tổ chức lập, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với hệ thống nghĩa trang cấp IV có quy mô diện tích nhỏ hơn 5ha, các khu mộ dòng họ và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn xã.

c) Tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, trình Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với các nghĩa trang được giao quản lý trực tiếp và niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang được phê duyệt.

d) Thống kê, xác định ranh giới các khu mộ và phần mộ riêng lẻ do các dòng họ, gia đình quản lý nằm ngoài các nghĩa trang theo quy hoạch, hướng dẫn các dòng họ, gia đình thực hiện di chuyển vào các nghĩa trang theo quy hoạch.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) cho UBND cấp huyện về công tác xây dựng và quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

8. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

a) Xây dựng Quy định về quản lý các hoạt động trong nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức Quản lý nghĩa trang theo quy chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước.

c) Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng theo quy định. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh, xoá bỏ hủ tục mai táng, cải táng gây ô nhiễm môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất ở ngoài vào trong nghĩa trang theo quy hoạch đã được duyệt. *luuuu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bui Đức Long
Bùi Đức Long